

Số: 34/2023/HNGĐ - ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2023
"V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Doan và ông Trần Văn Học.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, về việc: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Phòng 216, chung cư B, tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

Bị đơn: Anh Văn Hồng L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ 3, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 7 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Chị và anh Văn Hồng L kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 12/11/2010. Quá trình chung sống, do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên năm 2019 chị và anh L đã ly hôn. Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 23/2019/HNGĐ - ST ngày 02/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc đã giao con chung là cháu Văn Tuyết M, sinh ngày 27/8/2012 cho anh L được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung đến khi thành niên. Chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh L mức 1.500.000đ/tháng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) trên tháng. Sau khi ly hôn,

ngày 06/9/2019 chị và anh L đã thỏa thuận với nhau về việc nuôi con. Do vậy, anh L tự nguyện giao cháu M cho chị tiếp tục nuôi dưỡng vì con còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Từ đó đến nay, cháu M ở với chị ổn định, giữa chị và anh L không xảy ra tranh chấp gì. Tuy nhiên, để thuận tiện cho việc nuôi con của chị và đảm bảo quyền lợi của cháu M về mặt pháp luật khi cháu đi học nên chị làm đơn khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với anh L. Hiện tại, chị và cháu M đang ở tại phòng 216 nhà A4 chung cư B, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tài sản hợp pháp của riêng chị. Ngoài ra, chị còn đang làm kế toán của Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ du lịch T ở thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc và làm kế toán thời vụ cho một số công ty khác, mức thu nhập bình quân hàng tháng của chị giao động trên dưới khoảng 20.000.000đ/tháng. Do vậy, chị đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục chăm sóc cháu M.

Tại đơn khởi kiện, chị yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mức 3.000.000đ/tháng nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con đối với anh L theo nguyện vọng của anh L là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng) trên tháng, kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi con thành niên.

Bị đơn là anh Văn Hồng L có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai, anh L trình bày: Anh thừa nhận những nội dung chị H trình bày ở trên là đúng. Chị H xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với anh, anh đồng ý. Anh đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H là 1.000.000đ/tháng.

Nguyện vọng của cháu Văn Tuyết M thể hiện tại bản tự khai của mình, xin được ở với mẹ bởi từ khi bố mẹ ly hôn cho đến nay cháu vẫn ở với mẹ. Hàng ngày, mẹ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và cho cháu môi trường sống cũng như điều kiện sống rất tốt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc, tuân theo pháp luật và đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ và tuân theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Do vậy, Kiểm sát viên không có kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81; 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Bùi Thị H.

Giao cháu Văn Tuyết M, sinh ngày 27/8/2012 cho chị Bùi Thị H được quyền tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Văn Hồng L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H với mức 1000.000đ/tháng (Một triệu đồng) trên tháng, kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi con thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H và anh L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị H là nguyên đơn, yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với bị đơn là anh Văn Hồng L. Căn cứ vào khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xác định đây là vụ án dân sự về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

Anh Văn Hồng L là bị đơn trong vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Văn Hồng L.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Chị Bùi Thị H và anh Văn Hồng L kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 12/11/2010. Chị H và anh L sinh được cháu Văn Tuyết M, sinh ngày 27/8/2012. Quá trình chung sống, do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên năm 2019 chị và anh L đã ly hôn. Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 23/2019/HNGĐ - ST ngày 02/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc đã giao cháu Văn Tuyết M cho anh L được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi thành niên. Chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh L mức 1.500.000đ/tháng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) trên tháng. Sau khi ly hôn, cháu M vẫn ở cùng với chị H. Ngày 06/9/2019, chị và anh L đã có văn bản thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung. Tại văn bản

thỏa thuận này, chị H và anh L đã thống nhất thỏa thuận. Chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu M; anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H với mức 1.500.000đ/1tháng. Sau ngày thỏa thuận, chị H và anh L đã thực hiện văn bản thỏa thuận về việc nuôi con ở trên. Để bảo vệ quyền lợi của cháu M và thuận tiện cho việc nuôi con của chị H nên chị H xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với anh L và yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H mức 1.000.000đ/1tháng, kể từ tháng 9 năm 2023; anh L đồng ý.

Xét thấy, việc nuôi dạy con là quyền lợi và cũng là nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Sau khi ly hôn, cháu M vẫn ở với chị H nên chị H và anh L đã có văn bản thỏa thuận với nhau về việc nuôi con. Sau khi thỏa thuận, chị H và anh L đều cùng nhau thực hiện việc thỏa thuận và không xảy ra tranh chấp gì. Tuy nhiên, về thủ tục pháp lý, cháu M thuộc quyền chăm sóc trực tiếp của anh L, chị H chỉ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng với anh L nhưng trên thực tế thì chị H là người trực tiếp nuôi cháu M và anh L là người thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với chị H. Để thuận tiện trong việc nuôi con và đảm bảo quyền lợi cho chị H và cháu M nên việc chị H xin thay đổi người trực tiếp nuôi con là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu M. Xét điều kiện nuôi con của chị H đảm bảo do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, giao cho chị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Văn Tuyết M, sinh ngày 27/8/2012 cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị H yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị mức 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng) trên tháng kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi cháu M thành niên; anh L đồng ý. Xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con và thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chị H yêu cầu ở trên là phù hợp với khả năng thu nhập thực tế của anh L, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử cần buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H số tiền 1.000.000đ/1tháng (Một triệu đồng), kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu M thành niên. Không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung của anh L.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh L không thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng, anh L phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tại phiên tòa, chị H tự nguyện chịu toàn bộ

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí thay đổi quyền nuôi con sơ thẩm nên cần ghi nhận sự tự nguyện trên của chị H. Anh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Do vậy, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án này là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H đối với anh Văn Hồng L.

Giao cháu Văn Tuyết M, sinh ngày 27/8/2012 cho chị Bùi Thị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H mức 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01tháng, kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu M thành niên. Không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung của anh L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị H về việc, chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001772 ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Anh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, VT;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh